

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày: 03-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng
2. Bà Trần Thị Ngọc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Trúc Ly – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Phạm Hoàng L, sinh năm: 12/02/1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 16/5 đường 59, phường TĐ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 17/2B đường 63, phường TĐ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh L và bà: Phạm Thị L; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2021 tại Nhà tạm giữ - Công an Quận 10.

(Bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Dương Thị Cẩm V, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: M2.403 chung cư TTT, số 1 TTT, Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Trần Thị Diệu H, sinh năm: 1993 (vắng mặt)
Địa chỉ: 331 BV, Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Ông Huỳnh Công V, sinh năm 1994(vắng mặt)
Địa chỉ: Số 258A Khu vực 1, thị trấn Đức H, huyện Đức H, tỉnh L.A.
4. Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1989 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Tân Đông 2, xã T, huyện T, tỉnh tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/11/2021, tại khách sạn “BX” số 103 đường Trần T, Phường H, Quận M. Đội 5-PC02 Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết hợp với Công an Phường 12, Quận 10 kiểm tra hành chính và bắt quả tang 02 cặp nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm, cụ thể: tại phòng 602 có ông Nguyễn Xuân T và bà Trần Thị Diệu H; tại phòng 603 có ông Huỳnh Công V và bà Dương Thị Cẩm V. Tất cả đều khai nhận mua bán dâm thông qua sự môi giới của bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng L.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng L, ông Nguyễn Xuân T, bà Trần Thị Diệu H, ông Huỳnh Công V và bà Dương Thị Cẩm V khai nhận như sau:

Khoảng trưa ngày 07/11/2021, ông Nguyễn Xuân T sử dụng tài khoản Zalo tên “Dũng boss” nhắn tin vào tài khoản Zalo của bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng L tên “Lpaint” với nội dung có nhu cầu mua dâm nên bị cáo L gọi 03 gái bán dâm đến nhà hàng P.P Biển, số 16A đường Lê H, Phường H, Quận M. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, bị cáo đến điểm hẹn gặp ông T. Tại đây còn có ông Huỳnh Công V và một người bạn của ông T tên Tiến (không rõ lai lịch, địa chỉ). Sau đó, bị cáo L nhắn bà V, bà H, C đến nhà hàng. Tại đây, bị cáo L thỏa thuận giá bán dâm như sau: bà H bán dâm cho ông T với giá 5.000.000 đồng, bà Vân bán dâm cho ông V với giá 6.000.000 đồng. Ông T và ông V đưa tổng cộng 11.000.000 đồng cho bị cáo L. Riêng T không có nhu cầu mua dâm nên đưa cho C số tiền 1.000.000 đồng và đi về. Ông Nguyễn Xuân T, bà Trần Thị Diệu H, ông Huỳnh Công V, bà Dương Thị Cẩm V cùng bắt một chiếc taxi đến khách sạn Biển Xanh số 103 đường Trần T, Phường H, Quận M và thuê phòng 602, 603. Sau đó, cả nhóm bị bắt quả tang như trên.

Bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng L khai bắt đầu môi giới từ khoảng tháng 02/2021, mỗi lần môi giới mua bán dâm thành công bị cáo lấy từ mỗi gái bán dâm tiền hoa hồng là 1.000.000 đồng, cụ thể đối với số tiền 11.000.000 đồng, bị cáo L được hưởng lợi 2.000.000 đồng. Ngoài lần môi giới bị phát hiện vào ngày 07/11/2021, còn xác định được như sau:

- Khoảng tháng 5/2021, có một đối tượng nữ tên J (không rõ lai lịch, địa chỉ) nhắn tin nhờ bị cáo L tìm gái bán dâm. Bị cáo nhắn thông tin cho của Dương Thị Cẩm V cho J, sau đó J thỏa thuận giá mua bán dâm giữa khách với Vân là 7.500.000 đồng và hẹn đến khách sạn tại Quận 3. Ngày 11/5/2021, Jen nhờ bị cáo L chuyển vào tài khoản số 0291000278640 mở tại Ngân hàng Vietcombank cho Vân số tiền 7.500.000 đồng. Bị cáo L không hưởng lợi cũng như không tham gia thỏa thuận, môi giới.

- Ngày 30/10/2021, bị cáo L môi giới cho ông Nguyễn Xuân T mua dâm bà Trần Thị Diệu H với giá 5.000.000 đồng tại một khách sạn thuộc Quận 10. Ông Nguyễn Xuân T đưa tiền trực tiếp cho bà Trần Thị Diệu H và bà Hiền đã sử dụng số tài khoản 121416008 mở tại Ngân hàng B chuyển vào số tài khoản 682266xxxxxx mở tại Ngân hàng MB cho bị cáo L số tiền 1.000.000 đồng, là tiền môi giới.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Xuân T, bà Trần Thị Diệu H, ông Huỳnh Công V và bà Dương Thị Cẩm V về hành vi mua bán dâm.

Vật chứng vụ án:

- 02 bao cao su (đã qua sử dụng): 02 điện thoại di động hiệu Iphone, bị cáo L sử dụng để liên lạc trao đổi việc mua bán dâm và số tiền 11.000.000 (mười một triệu) đồng.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã có quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

- 01 xe mô tô biển số 59A3-135.xx (thu giữ của L), qua xác minh được biết xe do ông Huỳnh Hoàng A đứng tên chủ sở hữu. Ngày 28/02/2020, ông Ân bán xe cho ông Dương Công P, sau đó ông Phát bán lại cho ông Đoàn Nguyễn Anh T. Ngày 03/11/2021, ông T gửi xe cho bị cáo L để sơn xe. Ngày 07/11/2021, bị cáo L tự ý lấy xe của ông T đi và bị bắt như trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 trả lại xe cho ông Tấn, là có cơ sở.

Tại Bản Cáo trạng số 22/CT-VKSQ10 ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Nguyễn Phạm Hoàng L về tội: “Môi giới mại dâm” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội và nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải); bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Nguyễn Phạm Hoàng L từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng và đề nghị xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng L đã có hành vi làm trung gian dẫn dắt nhiều người bán dâm cùng và thực hiện nhiều lần nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đạo đức, nếp sống văn minh, thuần phong mỹ tục của dân tộc mà còn xâm phạm đến tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt bằng luật hình tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương. Ngoài ra áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo một số tiền để nộp ngân sách nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Đối với 02 bao cao su (đã qua sử dụng). Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 02 điện thoại di động hiệu Iphone, bị cáo L sử dụng làm phương tiện để phạm tội nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 11.000.000 đồng, đây là tiền của ông T và ông Vinh bỏ ra để mua dâm và số tiền 1.000.000 đồng bị cáo được hưởng do bị cáo môi giới vào ngày 30/10/2021 nên Hội đồng xét xử vào căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Bị cáo L phải có trách nhiệm nộp lại số tiền 1.000.000 đồng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d, đ khoản 2,5 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng L phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng L 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu và tiêu hủy đối với 02 bao cao su (đã qua sử dụng).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số imei 1: 03726109566xxx, số imei 2: 35726109581xxxx; 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số imei: 355346085859xxx và số tiền 11.000.000 đồng

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/4/2022 giữa Công an Quận 10 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 và theo Giấy nộp tiền ngày 28/4/2022 của Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam Chi nhánh y Thành phố Hồ Chí Minh).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng. Bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng L có trách nhiệm giao nộp lại.

Buộc bị cáo Nguyễn Phạm Hoàng L chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thị hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (5)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Quyết